

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 279/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 11/02/2026

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Tấn Đức

2. Bà Trần Quang Cảnh

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thuý Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại Cơ sở 01, Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 467/2025/HNST ngày 10 tháng 10 năm 2025 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1735/2025/QĐXXST-HN ngày 23 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 165/2026/QĐST-HN ngày 19 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Bà Trang Thùy D – sinh năm 1979, CCCD số 075179000070 ngày cấp 13/6/2022; Thường trú : 829 Á, Khu phố E, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú : 68B – Lầu B, H, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn : Ông Lương Hữu T – sinh năm 1974; CCCD số 068074004920 ngày cấp 26/12/2021; Thường trú : 829 Á, Khu phố E, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú : 5 N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh

(Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Trang Thùy D – có Đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Lương Hữu T – vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09 tháng 9 năm 2025 và các buổi mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn bà Trang Thùy D trình bày : Bà và ông Lương Hữu T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013, có tổ chức lễ cưới, đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh. Về quan hệ hôn nhân : Bà và ông Lương Hữu T không phù hợp tính tình, lối sống. Ông T thất nghiệp, lại ham mê chơi các game ảo trên mạng xã hội, không phụ giúp bà

chăm lo gia đình, bỏ mặc mọi việc cho bà tự giải quyết mọi kinh tế. Nay nhận thấy không thể tiếp tục chung sống vợ chồng nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lương Hữu T. Về con chung : Bà và ông Lương Hữu T có 01 (một) người con chung tên Lương Kim N – sinh ngày 19/01/2015. Bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nghĩa vụ dân sự khác : Bà xác nhận không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập cho bị đơn ông Lương Hữu T để tự khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Lương Hữu T đều vắng mặt. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Trang Thùy D – có Đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Lương Hữu T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến với nội dung chính như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đúng quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 68, Điều 69, khoản 2 Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc Tòa thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ tranh chấp và về thu thập chứng cứ, xác định đúng tư cách đương sự. Việc tiến hành trình tự tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 62/2014, ngày 17/4/2014 do Ủy ban nhân dân phường T, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho các đương sự thì quan hệ hôn nhân giữa bà Trang Thùy D và ông Lương Hữu T là quan hệ hôn nhân được điều chỉnh bởi Luật hôn nhân và gia đình. Bị đơn ông Lương Hữu T – sinh năm 1974; CCCD số 068074004920 ngày cấp 26/12/2021 có thường trú tại địa chỉ : H A, Khu phố E, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh và tạm trú tại địa chỉ: 5 N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án: Nguyên đơn bà Trang Thùy D có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Lương Hữu T vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa. Bởi lẽ, Tòa án đã tổng đạt theo quy định pháp luật các văn bản tố tụng nhưng ông Lương Hữu T vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình : “... 1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền,

nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được...”.

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn bà Trang Thùy D thì Hội đồng xét xử nhận thấy giữa bà Trang Thùy D và ông Lương Hữu T có mâu thuẫn trong hôn nhân, bà Trang Thùy D xác nhận không còn chung sống và đã đưa con chung về nhà ngoại tại Đồng Nai sinh sống (bản tự khai ngày 28/11/2025 – bút lục 48). Bên cạnh đó, mặc dù Tòa án đã tổng đạt nhiều lần nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông Lương Hữu T vẫn không đến Tòa án và cũng không gửi đến văn bản nêu ý kiến cá nhân của ông. Từ đó nhận thấy ông Lương Hữu T không còn tha thiết, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với bà Trang Thùy D. Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trang Thùy D. Tại bản tự khai ngày 28/11/2025, con chung tên Lương Kim N – sinh ngày 19/01/2015 (bút lục 49) có nguyện vọng được chung sống cùng bà Trang Thùy D. Hội đồng xét xử xét thấy nên giao con chung cho bà T1 Thùy Dương trực tiếp nuôi dưỡng để không ảnh hưởng đến tâm lý của trẻ. Do bà Trang Thùy D không yêu cầu ông Lương Hữu T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung, nghĩa vụ dân sự khác: bà Trang Thùy D xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trang Thùy D.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn bà Trang Thùy D phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân sơ thẩm, bị đơn ông Lương Hữu T không phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Vi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Phí và Lệ phí năm 2016; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trang Thùy D.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trang Thùy D được ly hôn với ông Lương Hữu T. Giấy chứng nhận kết hôn số 62/2014, ngày 17/4/2014 do Ủy ban nhân dân phường T, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho các đương sự không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung : giao con chung tên Lương Kim N – sinh ngày 19/01/2015 cho bà T1 Thùy Dương trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lương Hữu T không cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Ông Lương Hữu T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội L), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ dân sự khác: bà Trang Thùy D xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trang Thùy D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0024189 ngày 08/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9- Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trang Thùy D đã nộp đủ án phí. Ông Lương Hữu T không phải nộp án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc buộc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 9 – TP.HCM;
- Phòng THADS Khu vực 9-TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hiền